

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Mạnh Hà*, Nguyễn Văn Sơn

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

* Email: manhhakls@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/3/2023; ngày hoàn thành phản biện: 29/3/2023; ngày duyệt đăng: 26/6/2023

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc chọn trường đại học của sinh viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Số liệu điều tra trực tiếp từ 375 sinh viên năm thứ nhất (247 sinh viên K46) và sinh viên năm thứ hai (128 sinh viên K45). Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố được xác định là có tác động đến xu hướng chọn trường đại học của sinh viên tại Trường Đại học Khoa học theo mức độ giảm dần là: (1) Yếu tố về danh tiếng của trường đại học; (2) Yếu tố nỗ lực giao tiếp với học sinh; (3) Yếu tố cố định trường đại học; (4) Cơ hội việc làm trong tương lai; (5) Định hướng cá nhân có ảnh hưởng; (6) Các yếu tố khác; (7) Quyết định chọn trường; (8) Đặc điểm cá nhân; (9) Yếu tố về cơ hội trúng tuyển. Bên cạnh đó, bài viết còn đề cập đến một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao công tác tư vấn tuyển sinh tại Trường Đại học Khoa học trong thời gian đến.

Từ khóa: Các yếu tố, tác động chọn trường đại học, Trường Đại học Khoa học.

1. DẪN NHẬP

Số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹ năm 2019 - 2020, Việt Nam có 237 Trường Đại học, trong đó có 172 trường công lập và 65 trường ngoài công lập. Đây là điều kiện thuận lợi để các em học sinh lớp 12 có thể lựa chọn những trường, ngành nghề mà mình yêu thích để theo học. Chính vì vậy, để trở thành tân sinh viên tại Trường Đại học mình mong muốn cần phải cân nhắc, chọn lựa và bị tác động nhiều yếu tố khi đưa ra quyết định chọn Trường Đại học phù hợp cho mình. Tuy nhiên, các bạn học sinh sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc chọn Trường Đại học nhằm đạt được

¹ <https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ko-giao-duc-dai-hoc.aspx?ItemID=7389>. Truy cập ngày 19/03/2023.

ước mơ của mình khi bước vào giảng đường đại học. Với lý do trên và mong muốn đóng góp vào sự phát triển của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế (gọi tắt là Trường Đại học Khoa học), nhóm tác giả nghiên cứu sử dụng Phân tích hệ số Cronbach's Alpha và mô hình phân tích EFA để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học của sinh viên. Từ kết quả đó, có thể đưa ra những kết luận và hàm ý chính sách tác động trực tiếp, chủ động và tích cực đến quyết định lựa chọn trường và thu hút được người học trong những năm tiếp theo.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết và quy trình nghiên cứu

+ Cơ sở lý thuyết:

Ngay từ năm 1981, trong nghiên cứu của D.W. Chapman, ông đã chỉ rõ 2 nhóm yếu tố tác động đến quyết định chọn Trường Đại học của học sinh gồm:

Thứ nhất, đặc điểm của học sinh và gia đình (đặc điểm cá nhân và đặc điểm gia đình);

Thứ hai, các ảnh hưởng bên ngoài (các cá nhân có ảnh hưởng, đặc điểm cố định của Trường Đại học, nỗ lực giao tiếp của Trường Đại học với học sinh).

Dựa trên lý thuyết và mô hình nghiên cứu của D.W. Chapman sau này đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước tiếp cận theo các hướng sau đây:

Bảng 1: Cách tiếp cận/ nghiên cứu của các tác giả trong nước và thế giới về các yếu tố

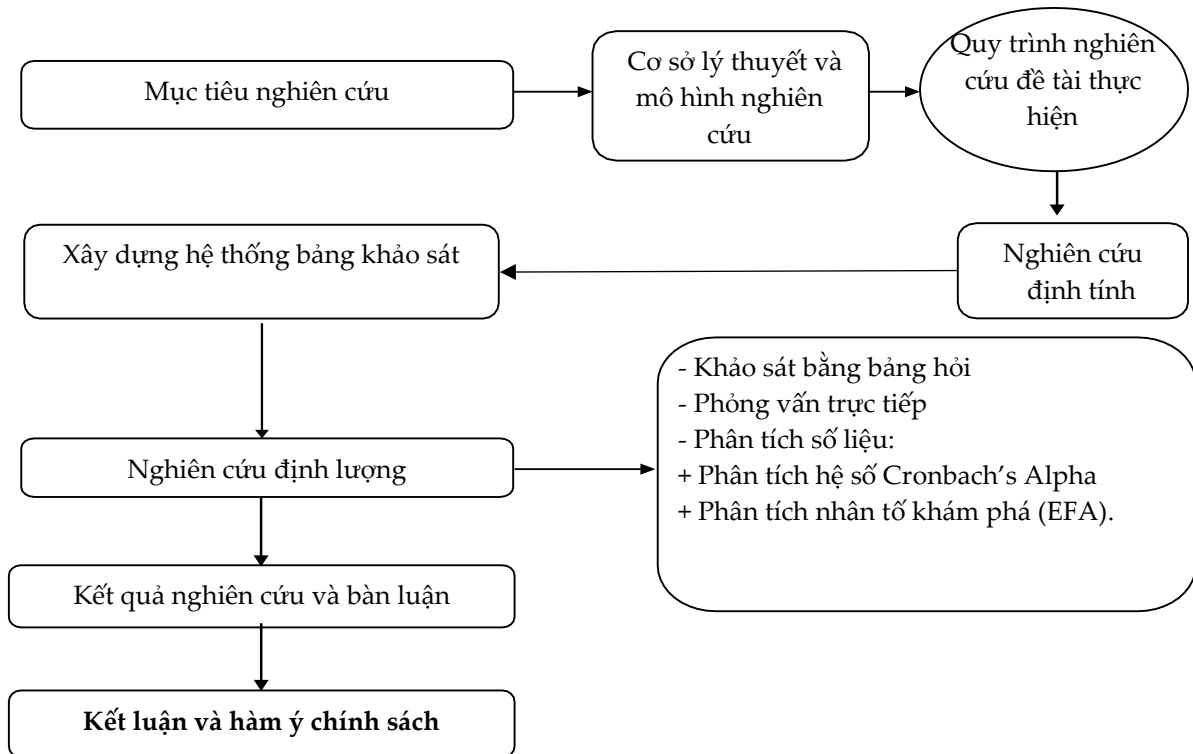
STT	Các yếu tố	Các tác giả tiếp cận/nghiên cứu	
		Trong nước	Trên thế giới
1	Yếu tố cố định trường đại học		
	- Yếu tố về đặc điểm cố định của trường đại học (như vị trí địa lý, học phí, chính sách hỗ trợ, khu vực sống) ảnh hưởng đến quyết định chọn trường. - Điểm chuẩn đầu vào của các trường đại học thể hiện cơ hội trúng tuyển cao ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học.	- Thi và Quý, 2007; Nguyễn Phương Toàn, 2011; Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015. - Thi và Quý, 2007; Nguyễn Phương Toàn, 2011; Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015.	- Champan, 1981; Lee & Chatfield, 2010; Canale et al, 1996; Kallio, 1995; Burns, 2006; Parivash Jafari, Abdollah Aliesmaili (2013) - Champan, 1984; Wajeeh & Micceri, 1997; Cabrera et al, 2000,
2	Danh tiếng của trường đại học		
	- Mức độ nổi tiếng, uy tín, giảng viên danh tiếng của	Nguyễn Phương Toàn, 2011, Nguyễn Hoàng	- Burns, 2006; Wajeeh & Micceri, 1997; Sabir et al,

	trường là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học. - Mức độ hấp dẫn của ngành học sẽ là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh.	Mình và cộng sự, 2015. Nguyễn Phương Toàn, 2011; Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015).	2013; Parivash Jafari, Abdollah Aliesmaili (2013) - Burns, 2006; Cabrera et al, 2000,
3	Yếu tố cơ hội		
	Khi các trường đại học đáp ứng được cơ hội được việc làm sau khi tốt nghiệp sẽ ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh.	Thi và Quí, 2007; Nguyễn Phương Toàn, 2011 Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015.	Cabrera & La Nasa, 2000; Lee & Chatfield, 2010; Wajeed & Micceri, 1997; Tereza, 2013;
4	Nỗ lực giao tiếp		
	Ảnh hưởng tích cực của các nỗ lực giao tiếp của các trường đại học đối với quyết định lựa chọn trường qua các hoạt động giới thiệu, quảng bá...	Thi và Quí, 2007; Nguyễn Phương Toàn, 2011, Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015.	Champan, 1981;
5	Yếu tố đặc điểm cá nhân		
	Nhóm yếu tố của thuộc về đặc điểm của học sinh về năng lực và sở thích ảnh hưởng quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh.	Thi và Quí, 2007; Nguyễn Phương Toàn, 2011, Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015.	Champan, 1981; Hayden, 2000; Fizer, 2013;; Kallio, 1995; Burns, 2006; Tereza, 2013, Borchert. M, 2002,
6	Ảnh hưởng cá nhân liên quan		
	Sự khuyên nhủ, thuyết phục của bạn bè và gia đình, người thân đến quyết định lựa chọn trường đại học của các bạn học sinh.	Nguyễn Phương Toàn, 2011, Nguyễn Hoàng Minh và cộng sự, 2015.	Champan, 1981; Sabir et al, 2013; Fizer, 2013; Burns, 2006; Borchert. M, 2002.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả năm 2023.

+ Quy trình nghiên cứu

Thông qua việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học của học sinh, nhóm tác giả đã xây dựng quy trình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên tại Trường Đại học Khoa học, như sau:



Hình 1: Quy trình nghiên cứu, Nguồn: tác giả tổng hợp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp thu thập số liệu qua phiếu điều tra trực tiếp, chọn mẫu nghiên cứu.

Khách thể nghiên cứu là sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai (K46 và K45) tại Trường Đại học Khoa học. Quá trình thực hiện phiếu khảo sát từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023 với phương pháp điều tra khảo sát gồm 9 yếu tố với 43 biến quan sát như sau:

(1) Yếu tố về sự định hướng của cá nhân có ảnh hưởng gồm 4 biến quan sát: AH1 đến AH4 về Ý kiến gia đình, người thân; Ý kiến thầy/cô chủ nhiệm tại trường trung học phổ thông (THPT); Ý kiến của bạn bè và người quan và Theo lời khuyên của chuyên gia, người tư vấn hướng nghiệp;

(2) Yếu tố về đặc điểm cá nhân của học sinh gồm 4 biến quan sát: DDCN1 đến DDCN4 về Trường có ngành nghề đào tạo phù hợp với sở thích cá nhân; Trường có ngành nghề đào tạo phù hợp năng lực bản thân; Học lực cá nhân đủ khả năng để học tập và Sức khỏe bản thân có thể đáp ứng trước áp lực chương trình học;

(3) Yếu tố về danh tiếng của Trường Đại học gồm 4 biến quan sát: DT1 đến DT4 về Trường có bề dày lịch sử, có thương hiệu; Trường có đội ngũ giảng viên giỏi; Trường có nhiều cựu sinh viên là những người thành công trong xã hội và Trường

được cựu sinh viên đánh giá cao về chất lượng đào tạo;

(4) Yếu tố về đặc điểm cố định Trường Đại học gồm 8 biến quan sát: từ DDCD1 đến DDCD8 về Ngành đào tạo; Chất lượng đào tạo tốt; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Trường có học phí thấp phù hợp điều kiện gia đình; Trường có chế độ học bổng và chính sách ưu đãi sinh viên; Trường có ký túc xá; Trường có vị trí phù hợp, thuận lợi cho việc đi lại và học tập; Trường có hoạt động ngoại khoá, văn nghệ, TDTT...;

(5) Yếu tố về cơ hội trúng tuyển gồm 4 biến quan sát: từ TT1 đến TT4 về Trường có điểm chuẩn tuyển không cao, cơ hội lớn; Kết quả điểm thi THPT khá tốt nên tự tin trúng tuyển; Trường có nhiều hình thức tuyển sinh phù hợp; Trường có số lượng chỉ tiêu nhiều, dễ trúng tuyển;

(6) Yếu tố về nỗ lực giao tiếp với học sinh gồm 6 biến quan sát: từ GT1 đến GT6 về Trường tổ chức các buổi tham quan, OPEN DAY tại trường cho học sinh THPT; Thông tin về trường được giới thiệu qua các hoạt động tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT; Thông tin tuyển sinh được cập nhật thường xuyên, liên tục trên website của trường; Trường có thông tin qua các phương tiện truyền thông như Facebook, Zalo...; Trường có quảng cáo thông tin tuyển sinh trên báo, tạp chí, các tài liệu in ấn khác...; Trường Đại học có tham gia hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT;

(7) Các yếu tố về cơ hội trong tương lai gồm 4 biến quan sát: từ CH1 đến CH4 về Cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường; Cơ hội có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp; Cơ hội được tiếp tục học cao hơn; Cơ hội có vị thế xã hội cao, mọi người kính nể;

(8) Quyết định chọn trường đại học gồm 5 biến quan sát: từ QD1 đến QD5 về Trường Đại học phù hợp với nhu cầu học tập, nghiên cứu của cá nhân; Quyết định chọn Trường Đại học theo ý kiến của những người khác; Quyết định chọn Trường Đại học có điểm chuẩn đầu vào phù hợp với khả năng cá nhân; Quyết định chọn Trường Đại học do điều kiện học tốt và cơ hội tương lai cao; Bạn hài lòng với quyết định chọn trường của mình;

(9) Các yếu tố liên quan khác gồm 4 biến quan sát: từ YT1 đến YT4 về trường học gần nhà, phương tiện đi lại thuận tiện; Đại dịch Covid 19 đã tác động việc chọn trường; Có cơ hội để làm thêm, tăng thu nhập; Theo bạn bè trong lớp, nhóm bạn.

Theo tác giả Hair et al (1987) cho rằng để sử dụng tốt mô hình phân tích nhân tố khám phá (EFA) thì kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ quan sát trên biến đo lường là 5:1; nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu 5 biến quan sát. Do mô hình phân tích nhân tố khám phá có 43 biến đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của các bạn sinh viên tại Trường Đại học Khoa học, vì vậy cỡ mẫu ít nhất của đề tài là $43 \times 5 = 215$ quan sát. Tác giả đã chọn cỡ mẫu nghiên cứu là 400 phiếu khảo sát trực tiếp, sau sàng lọc có 375 phiếu hợp lệ.

+ Các phương pháp phân tích số liệu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp kiểm định thang đo ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học của các bạn sinh viên năm thứ nhất và thứ hai tại Trường Đại học Khoa học bằng hệ số Cronbach's Alpha và Phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng rất nhiều trong các khảo sát, công trình nghiên cứu khoa học học, đặc biệt trong những khảo sát lớn. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, cho điểm từ 1 đến 5: (1) Hoàn toàn không đồng ý/hài lòng; (2) Không đồng ý/hài lòng; (3) Trung lập/bình thường; (4) Đồng ý/hài lòng; (5) Hoàn toàn đồng ý/hài lòng.

2.3. Những đặc điểm về đối tượng nghiên cứu

Từ năm học 2020 đến năm 2022, Trường Đại học Khoa học có số lượng từ 42,0% đến 85,6% số lượng sinh viên trúng tuyển đến nhập học tại Trường.

Bảng 2: Số lượng sinh viên trúng tuyển và nhập học từ năm 2000 đến năm 2022

Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022		
Trúng tuyển	Nhập học	Tỷ lệ %	Trúng tuyển	Nhập học	Tỷ lệ %	Trúng tuyển	Nhập học	Tỷ lệ %
1.674	750	44,8	2.705	1.138	42,0	1.496	1.282	85,6

Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2021 và năm 2022.

Số lượng và tỷ lệ sinh viên các Khoa tại Trường Đại học Khoa học được khảo sát:

Bảng 3: Số lượng sinh viên các Khoa được khảo sát

Khoa	Số lượng	Tỷ lệ %	% Giá trị
Công nghệ thông tin	179	47,7	47,9
Báo chí truyền thông	72	19,2	19,3
Kiến trúc	66	17,6	17,6
Lý luận chính trị	16	4,3	4,3
Ngữ văn	13	3,5	3,5
Lịch sử	25	6,6	6,6
Xã hội học - CTXH	3	0,8	0,8
Tổng cộng	374	99,7	100
Không xác định	1	0,3	
Tổng	375	100	

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát năm 2023.

Sinh viên học tại Trường Đại học Khoa học có hộ khẩu chiếm đa số từ tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình và các tỉnh/thành phố khác được thể hiện ở Bảng 4 như sau:

Bảng 4: Nơi cư trú của sinh viên trước khi nhập học

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Thừa Thiên Huế	246	65,6
2	Quảng Trị	33	8,8
3	Quảng Bình	28	7,5
4	Quảng Nam	18	4,8
5	Tây Nguyên ²	15	4,0
6	Nghệ An	14	3,7
7	Hà Tĩnh	10	2,7
8	Miền Bắc ³	5	1,3
9	Đà Nẵng	4	1,1
10	Miền Nam ⁴	2	0,5
Tổng cộng		375	100

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát năm 2023.

Trình độ học vấn cao nhất của Cha/Mẹ được thể hiện ở Bảng 5; trong đó tỷ lệ học vấn cao nhất của Cha/Mẹ dưới THPT chiếm tỷ lệ cao nhất là 46,7%, tiếp đến THPT là 26,1% và từ Trung cấp Cao đẳng trở lên là 27% . Điều này ít nhiều cũng tác động đến định hướng của Cha/mẹ đối với các em học sinh trong quá trình chọn Trường Đại học.

Bảng 5: Trình độ học vấn cao nhất của Cha/mẹ

Học vấn	Số lượng	Tỷ lệ %	% Giá trị
Không trả lời	1	0,3	0,3
Dưới THPT	175	46,7	46,7
THPT	98	26,1	26,1
TC-CĐ	23	6,1	6,1
ĐH	73	19,5	19,5

² Gồm các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Kon Tum, Đắk Nông.

³ Các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thái Nguyên.

⁴ Các tỉnh từ Quảng Ngãi trở vào miền Đông, miền Tây Nam Bộ.

Thạc sỹ	4	1,1	1,1
Trên Thạc sỹ	1	0,3	0,3
Tổng cộng	375	100	100

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát năm 2023.

Học lực của các em được khảo sát cho thấy tỷ lệ học lực giỏi vào trường chiếm 28,3% số sinh viên. Trong khi đó có đến 70,9 sinh viên có học lực khá; có 0,8% sinh viên trước khi vào trường có học lực yếu⁵.

Trong các hình thức vào trường thì số lượng sinh viên sử dụng điểm thi THPT để xét tuyển vào trường chiếm tỷ lệ cao nhất với 64,8%, tỷ lệ xét học bạ chiếm 31,5%, xét tuyển 3,2% và khác là 0,5%.

Thời điểm suy nghĩ nghiêm túc để chọn Trường Đại học của các em ở lớp 12 chiếm tỷ lệ 61,6%, tiếp đến là lớp 11 chiếm tỷ lệ 25,9%. Trong đó từ trước lớp 10 đến lớp 10 chiếm 10,6%, khác là 1,9%.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiểm định độ tin cậy của các thang đo bằng Cronbach's Alpha

Bảng 6: Kết quả phân tích

Các yếu tố		Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
Ảnh hưởng của cá nhân liên quan	AH1	8,53	8,640	0,518	0,811
	AH2	8,86	7,354	0,747	0,701
	AH3	8,72	7,701	0,678	0,736
	AH4	8,63	8,202	0,572	0,787
	$\alpha = 0,810$				
Đặc điểm cá nhân	DDCN1	11,17	5,640	0,268	0,804
	DDCN2	11,30	9,943	0,542	0,443
	DDCN3	11,28	9,818	0,485	0,456
	DDCN4	11,53	9,724	0,504	0,445

⁵ Số liệu về học lực sinh viên vào trường do sinh viên tự khai, có sinh viên học lực yếu nhưng không có sinh viên học lực trung bình.

	$\alpha = 0,576$				
Danh tiếng trường Đại học	DT1	10,98	5,475	0,641	0,872
	DT2	10,81	5,316	0,718	0,841
	DT3	10,93	5,085	0,775	0,819
	DT4	10,96	5,071	0,782	0,816
	$\alpha = 0,873$				
Yếu tố cố định Trường Đại học	DDCD1	25,63	18,941	0,579	0,818
	DDCD2	25,59	18,426	0,689	0,805
	DDCD3	25,73	18,263	0,613	0,813
	DDCD4	25,67	18,726	0,526	0,824
	DDCD5	25,55	18,007	0,652	0,808
	DDCD6	26,07	19,038	0,419	0,841
	DDCD7	25,54	19,263	0,507	0,826
	DDCD8	25,76	18,336	0,598	0,815
	$\alpha = 0,838$				
Yếu tố về cơ hội trúng tuyển	TT1	11,65	8,774	0,442	0,396
	TT2	11,49	9,085	0,403	0,424
	TT3	11,47	8,924	0,486	0,389
	TT4	11,53	4,410	0,266	0,738
	$\alpha = 0,522$				
Nỗ lực giao tiếp	GT1	18,13	12,971	0,701	0,844
	GT2	18,19	13,484	0,632	0,856
	GT3	17,93	13,377	0,685	0,847
	GT4	17,95	13,471	0,685	0,847
	GT5	18,27	13,259	0,653	0,852
	GT6	18,22	12,869	0,673	0,849
	$\alpha = 0,871$				
Cơ hội tương lai	CH1	10,46	4,361	0,689	0,762
	CH2	10,65	4,152	0,728	0,743
	CH3	10,44	4,894	0,583	0,810
	CH4	10,70	4,514	0,608	0,800

	$\alpha = 0,826$				
Quyết định chọn trường	QD1	13,82	5,996	0,487	0,557
	QD2	14,79	6,201	0,140	0,763
	QD3	13,90	5,638	0,558	0,522
	QD4	14,06	5,463	0,576	0,509
	QD5	13,71	6,323	0,397	0,596
	$\alpha = 0,646$				
Yếu tố khác	YT1	8,58	6,464	0,416	0,665
	YT2	9,04	6,271	0,454	0,641
	YT3	8,73	6,424	0,535	0,594
	YT4	9,26	6,075	0,504	0,608
	$\alpha = 0,691$				

Nguồn: Xử lý số liệu từ SPSS năm 2023.

Các thành phần của thang đo quyết định lựa chọn Trường Đại học Khoa học, của sinh viên K45 và K46 tại trường đều có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha khá cao. Cụ thể, hệ số Cronbach's Alpha của thành phần như sau:

Yếu tố về danh tiếng của Trường Đại học là 0,873; Yếu tố nỗ lực giao tiếp với học sinh là 0,871; Yếu tố cố định Trường Đại học là 0,838; Cơ hội việc làm trong tương lai là 0,826; Định hướng cá nhân có ảnh hưởng là 0,810; Các yếu tố khác là 0,691; Quyết định chọn trường 0,646; Đặc điểm cá nhân là 0,576; Yếu tố về cơ hội trúng tuyển là 0,522. Như vậy, tất cả các hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,4.

Tóm lại, do tương quan biến-tổng đều đạt yêu cầu nên tất cả các biến thành phần sẽ được đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA tiếp theo.

3.2. Đánh giá thang đo bằng phân tích nhân tố khám phá EFA.

Các yếu tố trên đều được đưa vào thang đo bằng phân tích nhân tố khám phá và cho kết quả thang đo lần 5 như sau:

Bảng 7: Kết quả phân tích EFA các thang đo lần 5

STT	Biến quan sát	Các yếu tố					
		1	2	3	4	5	6
1	GT1	0,757					
2	GT2	0,750					
3	GT4	0,717					

4	GT3	0,717				0,312	
5	GT5	0,671			0,309		
6	GT6	0,646			0,313		
7	DT3		0,798				
8	DT4		0,787				
9	DT2		0,767				
10	DT1		0,728				
11	DDCD2		0,657			0,375	
12	AH2			0,855			
13	AH3			0,840			
14	AH4			0,717			
15	AH1			0,696			
16	CH1				0,782		
17	CH2				0,780		
18	CH4				0,674		
19	DDCD5					0,754	
20	DDCD4					0,740	
21	DDCD7					0,638	
22	YT4						0,822
23	YT2						0,771
24	YT3						0,615
KMO	0,886						
Sig	0,000						
Phương sai trích	66,370%						

Nguồn: Xử lý số liệu từ SPSS năm 2023.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA sau 5 lần cho thấy, có 19 biến quan sát (QD1, QD2, QD3, QD4, QD5, DDCN1, DDCN2, DDCN3, DDCN4, DDCD1, DDCD3, DDCD6, DDCD8, CH3, YT1, TT1, TT2, TT3, TT4) bị loại khỏi mô hình do có hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,5 và hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5 nhưng nằm ở 2 nhóm nhân tố; giá trị KMO = 0,886 ($0,5 \leq \text{KMO} = 0,886 \leq 1$) và kiểm định Bartlett's về tương quan của các biến quan sát có giá trị Sig. = 0,000 < 5% chứng tỏ các biến có liên quan chặt chẽ (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Giá trị tổng phương sai trích = 66,370% (>50%) đạt yêu cầu và cho biết các biến thành phần giải thích được 66,370% độ

biến thiên của dữ liệu được giải thích bởi 6 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học của các bạn sinh viên.

4. KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

4.1. Kết luận

Thông qua số liệu từ 375 sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai tại Trường Đại học Khoa học, nhóm tác giả đã tiến hành đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường của sinh viên bằng phương pháp Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá đã xác định được 24 biến liên quan và 6 yếu tố tác động gồm:

(1) Yếu tố về danh tiếng; (2) Yếu tố nỗ lực giao tiếp với học sinh; (3) Định hướng cá nhân có ảnh hưởng; (4) Cơ hội việc làm trong tương lai; (5) Đặc điểm cố định Trường Đại học và (6) Các yếu tố khác.

4.2. Hàm ý chính sách

4.2.1. Đối với yếu tố Danh tiếng của Trường Đại học và yếu tố Cố định của Trường Đại học

Yếu tố danh tiếng của trường và yếu tố cố định của Trường Đại học là các biến quan trọng đã được khẳng định qua phương pháp Cronbach's Alpha và kết quả phân tích EFA sau 5 lần, Đây là yếu tố quan trọng nhất đã tác động đến sự lựa chọn sinh viên vào học tại Trường Đại học Khoa học. Trong đó các yếu tố về (DDCD4, DDCD5) liên quan đến Trường có học phí thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình và Trường có chế độ học bổng và các chính sách ưu đãi cho sinh viên theo học là những yếu tố rất quan trọng. Vừa thể hiện các yếu tố nội tại cũng như hình ảnh/danh tiếng của Nhà trường và rất cần thiết để đưa những thông tin này đến với học sinh THPT trong quá trình nỗ lực giao tiếp với học sinh thông qua Tổ quảng bá tuyển sinh và các kênh thông tin sẵn có trên Facebook, Zalo của Nhà trường.

Ngoài ra, Trường Đại học Khoa học cần quan tâm hơn công tác xây dựng và thực hiện tốt "*Tâm nhìn và sứ mệnh*"; nâng cao thương hiệu của nhà Trường vì nó sẽ tác động rất lớn đến quyết định lựa chọn Trường Đại học của các bạn học sinh lớp 12. Đặc biệt, cần tập trung vào chất lượng và số lượng các ngành nghề đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra/đầu vào một cách tốt nhất. Điều này thể hiện việc tổ chức đào tạo tốt tại trường THPT Chuyên Khoa học; đào tạo các lớp chất lượng cao khoa Công nghệ thông tin, lớp liên kết thực tập/ thực tế tại nước ngoài, trao đổi sinh viên với các Trường Đại học trong khu vực (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Cộng hòa Nhân dân Campuchia) và thế giới.

4.2.2. Đối với yếu tố Nỗ lực giao tiếp với học sinh của Trường Đại học

Yếu tố nỗ lực giao tiếp với học sinh bao gồm 6 biến (GT1; GT2; GT3; GT4; GT5; GT6) là những yếu tố quan trọng; đứng sau Danh tiếng và Đặc điểm cố định của Trường Đại học. Điều này cũng thể hiện nỗ lực của Nhà trường từ năm học 2020 đến năm 2023. Với các hình thức tư vấn tuyển sinh, quảng bá, giới thiệu, hướng nghiệp, OPEN DAY... Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh đặc thù ngành đào tạo đại học, trong đó có ngành Kiến trúc. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng học sinh nghiêm túc suy nghĩ về thời điểm chọn ngành/trường để học tập trước khi bước vào lớp 12. Cụ thể với K46 là 65,8% và K45 là 54,7%. Đây có thời điểm, cơ hội tốt để quảng bá, tư vấn tuyển sinh cho các em sinh viên trong tương lai.

Ngoài ra, Trường Đại học Khoa học cũng thường xuyên hợp tác với các trường THPT tại tỉnh Thừa Thiên Huế để đưa công tác hướng nghiệp vào chương trình giảng dạy từ năm lớp 10 để các em có cơ hội chọn lựa trường đại học. Đây là địa bàn sinh viên chọn vào Trường Đại học Khoa học chiếm tỷ lệ 65,6%⁶ trong tổng số phiếu khảo sát.

Sau khi thành lập Tổ Quảng bá tuyển sinh (Quyết định số 936/ QĐ- ĐHKH ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng), Tổ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quảng bá tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp, cập nhật những thông tin tuyển sinh của và giải đáp thắc mắc cho học sinh THPT một cách chính xác, đầy đủ và hiệu quả nhất.

Nhà trường cần xem việc nâng cấp các website giới thiệu nhiều hơn những thông tin cho các bạn học sinh muốn chọn trường, giới thiệu về các ngành nghề trường đào tạo, cơ hội học bổng, chính sách liên quan đến học bổng, miễn giảm học phí...

4.2.3. Đối với các yếu tố Cơ hội việc làm trong tương lai và Định hướng cá nhân có ảnh hưởng

Yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai và Định hướng cá nhân có ảnh hưởng đã tác động tích cực đến việc lựa chọn trường đại học của các bạn học sinh trong thời gian tới. Bên cạnh đó cũng cần có thống kê về tỷ lệ chọi, điểm chuẩn hay các tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm. Trong quá trình hướng nghiệp cho học sinh cần nhấn mạnh các tiêu chí như: số ngành nghề trường đào tạo, danh tiếng, điểm chuẩn của trường xem nó có phù hợp với năng lực của mình không? Nhằm tránh tình trạng năng lực bản thân mình quá yếu mà chọn trường đòi hỏi quá cao vì vậy các bạn học sinh cần

⁶ Các số liệu khảo sát của Phòng Khảo thí - Bảo đảm chất lượng giáo dục và Phòng Đào tạo đại học và Công tác sinh viên cho thấy số lượng sinh viên đến từ tỉnh Thừa Thiên Huế thường chiếm từ 60-70% tổng số sinh viên theo học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế tại thời điểm khảo sát.

phải tự đánh giá năng lực của mình ở mức độ nào để có thể lựa chọn trường phù hợp với năng lực của bản thân.

Số liệu khảo sát cho thấy trình độ học vấn cao nhất của Cha/Mẹ có đến 175/374 chiếm tỷ lệ 46,7% dưới THPT và THPT có 98/374 chiếm tỷ lệ 26,1%. Điều này ít nhiều (có thể) tác động đến quyết định chọn ngành/trường của cá nhân các em học sinh cao hơn. Chính vì vậy các bạn học sinh luôn là yếu tố quyết định trong quá trình lựa chọn trường đại học. Đặc biệt, trong việc lựa chọn trường đại học của các bạn học sinh các biến quan sát (AH2, AH3, AH4) là rất quan trọng. Đây chính là các yếu tố “Ý kiến của thầy, cô giáo chủ nhiệm, giáo viên/người hướng nghiệp ở trường THPT và bạn bè, người thân sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyết định lựa chọn trường của học sinh khi quyết định chọn ngành/trường của các bạn học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và chọn Trường Đại học.

4.2.4. Các yếu tố khác

Các biến (YT4, YT3, YT2) là những biến có giá trị cao; trong đó (YT2 = 0,771) là yếu tố liên quan đến đại dịch Covid 19 đã tác động/ảnh hưởng đến việc chọn Trường Đại học của sinh viên; tuy nhiên yếu tố này trong tình hình bình thường hiện nay sẽ không còn là yếu tố quan trọng trong tương lai nếu không có những đại dịch tương tự.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo Tổng kết công tác tuyển sinh (2021; 2022). Phòng Đào tạo đại học và Công tác sinh viên, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [2]. Borchert. M (2002). *Career choice factors of high school students*, University of Wisconsin-Stout, USA.
- [3]. Burns M. J. (2006). *Factors influencing the college choice of African-American students admitted to the college of agriculture, food and natural resources*. Athesis presented to the Faculty of the Graduate School. University of Missouri-Columbia, USA.
- [4]. Cabrera, A. F. & La Nasa, S. M. (2000). *Understanding the College choice of Disadvantaged Students*. New Directions for Institutional Research. No. 107. San Francisco: Jossey-Bass.
- [5]. D. W. Chapman (1981). *A model of student college choice* . The Journal of Higher Education, Volume 52, No.5, pages 490-505.
- [6]. Fizer. D. (2013). *Factors Affecting Career Choices of College Students Enrolled in Agriculture*. A Research Paper Presented for the Master of Science in Agriculture and Natural Resources Degree, The University of Tennessee, Martin.
- [7]. Lee, S. J.& Chatfield, H. K. (2010). *The analysis of Factors affecting choice of college: A case study of UNLV hotel College students*. William F. Harrah College of Hotel Administration University of Nevada Las Vegas.

-
- [8]. Joseph Sia Kee Ming (2010). *Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework*, International Journal of Business and Social Science, Vol. 1 No. 3.
- [9]. Nguyễn Hoàng Minh, Lương Văn Út, Lê Trường Khanh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Minh Thắng (2015). *Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc chọn Trường Đại học của học sinh lớp 12 ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long*. Đề tài khoa học Trường Đại học Cửu Long.
- [10]. Trần Văn Quý, Cao Hào Thi (2009). *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học của học sinh phổ thông trung học*. Tạp chí Khoa học - Công nghệ, tập 12, số 15, trang 87 - 102.
- [11]. Parivash Jafari, Abdollah Aliesmaili (2013). *Factors Influencing the Selection of a University by High School Students*, Journal of Basic and Applied Scientific Research, pp: 696-703.
- [12]. Sabir R. I., Ahmad. W., Ashraf R. U., & Ahmad N. (2013). *Factors Affecting University and Course Choice: A Comparison of Undergraduate Engineering and Business Students in Central Punjab, Pakistan*. Journal of Basic and Applied Scientific Research, 3 (10), pp: 298-305.
- [13]. Tereza, N. (2013). *Analysis and Comparison of Factors influencing University choice*. Journal of Competitiveness, Volume 5, Issue 3, pp: 90 -100.
- [14]. Nguyễn Phương Toàn (2011). *Khảo sát các yếu tố tác động đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*. Luận văn thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15]. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu với SPSS*, NXB Hồng Đức.TP. Hồ Chí Minh.

INVESTIGATING THE FACTORS THAT INFLUENCE STUDENTS COLLEGE CHOICE ON HUE COLLEGE OF SCIENCES STUDENTS

Nguyen Manh Ha*, Nguyen Van Son

University of Sciences, Hue University

* Email: manhhakls@gmail.com

ABSTRACT

This report summarizes the results of our investigation into factors affecting how college students choose their schools, carried out on students currently enrolling at University of Sciences, Hue University. There are 375 students, of which 128 freshmen (K45) and 247 sophomore (K46), answered the questionnaire. Multivariable linear regression with Cronbach's alpha coefficient and exploratory factor analysis (EFA) are used in this research. Findings showed that the following factors, in decreasing order of significance, may influence students' choice of university: (1) school reputation, (2) communication effort with prospective students, (3) school attributes, (4) job prospects, (5) career choice with peer influence, (6) other factors, (7) school preferences, (8) personal characteristics, (9) application success rate. The paper also presents some implication for the school's policy making regarding future enrollment promotion campaigns.

Keywords: Factors, influence students' choice of university, University of Sciences.



Nguyễn Mạnh Hà sinh ngày 29/12/1974. Năm 1996, ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 1999, ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2022, ông nhận bằng tiến sĩ tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế chuyên ngành Dân tộc học. Hiện nay, ông công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học - Nhân học, văn hoá.